

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 5- 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Oanh.
- Ông Nguyễn Hồng Diên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lãng Đức Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị S**, sinh năm 1987, dân tộc: Dao "vắng mặt"

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn Q**, sinh năm 1985, dân tộc: Dao "vắng mặt".

Địa chỉ: **Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị **Lý Thị S** trình bày: Chị và anh **Đặng Văn Q** tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và về chung sống với nhau như vợ chồng tại **thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang** từ

năm 2005. Đến tháng 11/2011 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, anh chị vẫn cùng nhau sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình chung sống, thời gian đầu của thời kỳ hôn nhân anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Đến 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến anh chị thường xảy ra cãi vã, xô sát nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình trạng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, việc ai người đấy làm, không quan tâm đến nhau. Chị S nhận thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Quỳnh"Q1

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Đặng Văn Q trình bày: Anh xác nhận thời điểm anh chị bắt đầu chung sống, thời điểm anh chị kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị đúng như lời trình bày của chị S. Đến nay chị

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Sâu" S1 yêu cầu xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Chị

HYPERLINK \l "link" \o "nguyên đơn: Lý Thị Sâu</br>Năm sinh: 1987" Lý Thị S2 anh

HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang" Đặng Văn Q2 khai nhận, anh chị có ba con chung, cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Thị Hạnh" Đặng Thị H ngày 24/12/2005, cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Thị Thủy" Đặng Thị T ngày 10/9/2008 và cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Minh Chí" Đặng Minh C ngày 03/10/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân, chị

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Sâu" S3 tiếp nuôi cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Hạnh" H1 cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Thủy" T1 anh

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Quỳnh" Q3 tiếp nuôi cháu C. Khi ly hôn anh chị cùng có nguyện vọng, chị

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Sâu" S3 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Hạnh" H1 cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Thủy" T2 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; anh

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Quỳnh" Q3 tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Chí" C1 đến khi cháu

HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Chí" C2 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Về chia tài sản: Chị

HYPERLINK \l "link" \o "nguyên đơn: Lý Thị Sâu</br>Năm sinh: 1987" Lý Thị S2 anh

HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang" Đặng Văn Q2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn Pha, xã Đ và đại diện UBND xã Đ nơi anh

HYPERLINK \l "link" \o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm,

huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang" **Đặng Văn Q4** chị ["link"](#) "**nguyên đơn:**" **Lý Thị S4** sống phản ánh về tình trạng hôn nhân của anh chị như sau:

Chị **Lý Thị S** và anh **Đặng v Q1** được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và về chung sống với nhau như vợ chồng tại **thôn P, huyện B, tỉnh Hà Giang** từ đầu năm 2005. Đến tháng 11/2011, anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại **UBND xã Đ, tỉnh Hà Giang**. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị vẫn cùng nhau sinh sống tại **thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc với nhau được khoảng ba năm, sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng anh chị cũng không cải thiện. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau, việc ai người đấy làm. Quá trình chung sống, anh chị có ba con chung, cháu ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **Đặng Thị Hạnh**" **Đặng Thị H** ngày 24/12/2005, cháu ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **Đặng Thị Thủy**" **Đặng Thị T** ngày 10/9/2008, cháu ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **Đặng Minh Chí**" **Đặng Minh C** ngày 03/10/2013. Trong thời gian anh chị sống ly thân, chị ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **S4** tiếp nuôi cháu ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **H1** cháu **T**, còn anh **Q1** trực tiếp nuôi cháu **C**. Anh **Q1** nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chí tốt. Anh chị đều là lao động tự do, có mức thu nhập tương đương nhau. Về tài sản chung, do anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chúng tôi không cung cấp thông tin.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng anh **Q5** đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Do đó Toà án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay, chị **S** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị **Lý Thị S** được ly hôn anh ["link"](#) "**bị đơn:**" **Đặng Văn Quỳnh**" **Đặng Văn Q6** Việc nuôi con: Giao cháu ["link"](#) "**Họ và Tên:**" **Đặng Thị Hạnh**" **Đặng Thị H** ngày

24/12/2005, cháu [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Thị Thủy"Đặng Thị T](#) ngày 10/9/2008 cho chị [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Sâu"S3](#) tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Minh Chí"Đặng Minh C](#) ngày 03/10/2013 cho anh [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Quỳnh"Q3](#) tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Chí"C2](#) 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Nguyên đơn là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn là chị [Lý Thị S](#) có đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với bị đơn là anh [Đặng Văn Q](#), anh [Đặng Văn Q](#) có nơi cư trú tại [HYPERLINK \l "link" \o "thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang"thôn P, xã Đ, huyện B](#) tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị [Lý Thị S](#) và anh [Đặng Văn Q](#) xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị có thời gian ngắn chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xảy ra xô sát, cãi vã nhau. Mâu thuẫn giữa hai anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng quan hệ hôn nhân của anh chị vẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh [Đặng Văn Q](#) không hợp tác để tham gia hòa giải. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị [Lý Thị S](#) được ly hôn anh [HYPERLINK \l "link" \o "Họ và Tên: Đặng Văn Q"Đặng Văn Q](#).

"link"\o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang"Đặng Văn Q6

[2.2] Về việc nuôi con: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống, anh chị có ba con chung, cháu [Đặng Thị H](#) ngày 24/12/2005, cháu [Đặng Thị Thủy](#) ngày 10/9/2008, cháu [Đặng Minh Chí](#) ngày 03/10/2013. Khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng, chị [S3](#) tiếp nuôi cháu [Đặng Thị H2](#) [Đặng Thị T4](#); anh [Q3](#) tiếp nuôi cháu [Đặng Minh C3](#) và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh, chị đều xuất phát từ tình cảm, vì lợi ích của các con. Trong thời gian anh chị sống ly thân, chị [S](#) là người nuôi dưỡng cháu [H2](#) [T](#), còn anh [Q3](#) tiếp nuôi cháu [C](#). Bên cạnh đó cháu [H1](#) cháu [T](#) đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu anh [Q7](#) cháu [Cđến T5](#) để hỏi nguyện vọng của cháu nhưng anh [Q4](#) cháu [C4](#) vắng mặt. Tuy nhiên xét nguyện vọng của anh, chị và điều kiện sống hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai cháu [Đặng Thị H2](#) [Đặng Thị T4](#) cho chị [S3](#) tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu [Đặng Minh C3](#) cho anh [Q3](#) tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu [C2](#) 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về chia tài sản chung: Anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Do nguyên đơn chị [Lý Thị S](#) là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị **Lý Thị S** được ly hôn anh ["link"\o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang"](#) **Đặng Văn Q6**

2. Về việc nuôi con: Xử giao hai cháu ["link"\o "Họ và Tên: Đặng Thị Hạnh"](#) **Đặng Thị H** ngày 24/12/2005, cháu ["link"\o "Họ và Tên: Đặng Thị Thủy"](#) **Đặng Thị T** ngày 10/9/2008 cho chị ["link"\o "nguyên đơn: Lý Thị Sậu</br>Năm sinh: 1987"](#) **Lý Thị S5** tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu ["link"\o "Họ và Tên: Hạnh"](#) **H1** cháu **T** đủ 18 tuổi; giao cháu ["link"\o "Họ và Tên: Đặng Minh Chí"](#) **Đặng Minh C** ngày 03/10/2013 cho anh ["link"\o "bị đơn: Đặng Văn Quỳnh</br>Năm sinh: 1985</br>Địa chỉ: Thôn Pha, xã Đồng Tâm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang"](#) **Đặng Văn Q8** tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu **C** đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung anh, chị có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị **Lý Thị S** được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đồng Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đinh Thị Hồng